|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề/Chương** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | | | | | | | | | | | **Tổng** | | | **Tỉ lệ**  **%**  **điểm** |
| **TNKQ** | | | | | | | | | **Tự luận** | | |
| *Nhiều lựa chọn* | | | *“Đúng – Sai”1* | | | *Trả lời ngắn2* | | |
| **Biết** | **Hiểu** | **Vận**  **dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận**  **dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận**  **dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận**  **dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận**  **dụng** |
| 1 | **Quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật**. | **Bài 9:** Quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật. | 2 |  | 1 | 2(ý) | 1(ý) | 1(ý) |  |  |  |  |  |  | 2 câu  2(ý) | 1(ý) | 1 câu  1(ý) | 17,5% |
| **Bài 10**: Bình đẳng giới trong các lĩnh vực. | 2 |  | 1 | 1(ý) | 1(ý) | 2(ý) |  |  |  |  | 1 |  | 2 câu  1(ý) | 1 câu  1(ý) | 1 câu  2(ý) | 37,5% |
| **Bài 11:** Quyền bình đẳng giữa các dân tộc | 2 |  |  | 2(ý) | 1(ý) | 1(ý) |  |  |  |  |  |  | 2 câu  2(ý) | 1(ý) | 1(ý) | 15% |
| **Bài 12**: Quyền bình đẳng giữa các tôn giáo | 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 2 câu |  |  | 0,5% |
| 2 | **Một số quyền dân chủ cơ bản của công dân** | **Bài 13**: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong tham gia quản lí nhà nước và xã hội | 2 |  |  | 1(ý) | 1(ý) | 2(ý) |  |  |  |  |  | 1 | 2 câu  1(ý) | 1(ý) | 1 câu  2(ý) | 25% |
| **Tổng số câu** | | | 10 |  | 2 | 6 (ý) | 4(ý) | 6(ý) |  |  |  |  | 1 | 1 | 10 câu  6 (ý) | 1 câu  4 (ý) | 1 câu  6 (ý) | 100% |
| **Tổng số điểm** | | | 3,0 | | | 4,0 | | |  | | | 3,0 | | | 4,0 | 3,0 | 3,0 |  |
| **Tỉ lệ %** | | | 30 | | | 40 | | |  | | | 30 | | | 40 | 30 | 30 |  |

**SỞ GD & ĐT QUẢNG NAM MA TRẬN VÀ BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II (2024- 2025)**

**TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN. MÔN: GD KT& PL 11**



**I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA.**

**II. Bản đặc tả đề kiểm tra định kì**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề/ Chương** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá** | | | | | | | | | | | |
| **TNKQ** | | | | | | | | | **Tự luận** | | |
| *Nhiều lựa chọn* | | | *“Đúng – Sai”* | | | *Trả lời ngắn* | | |
| **Biết** | **Hiểu** | **Vận**  **dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận**  **dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận**  **dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận**  **dụng** |
| 1 | **Quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật**. | **Bài 9:** Quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật. | NB: Nêu được các quy định cơ bản của pháp luật về quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lí.  TH: Trình bày quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lí.  VD: Đánh giá được các hành vi vi phạm quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật. | 2 |  | 1 | 2(ý) | 1(ý) | 1(ý) |  |  |  |  |  |  |
| **Bài 10**: Bình đẳng giới trong các lĩnh vực. | NB: Nêu được các quy định cơ bản của pháp luật về bình đẳng giới  TH: Hiểu được ý nghĩa của bình đẳng giới đối với đời sống con người và xã hội.  VD: Đánh giá được các hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong các tình huống cụ thể. | 2 |  | 1 | 1(ý) | 1(ý) | 2(ý) |  |  |  |  | 1 |  |
| **Bài 11:** Quyền bình đẳng giữa các dân tộc | NB: Nêu được các quy định cơ bản của pháp luật về bình đẳng giữa các dân tộc.  TH: Hiểu được ý nghĩa của bình đẳng giữa các dân tộc đối với đời sống con người và xã hội.  VD: Đánh giá được các hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giữa các dân tộc trong các tình huống cụ thể. | 2 |  |  | 2(ý) | 1(ý) | 1(ý) |  |  |  |  |  |  |
| **Bài 12**: Quyền bình đẳng giữa các tôn giáo | NB: Nêu được các quy định cơ bản của pháp luật về bình đẳng giữa các tôn giáo. | 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | **Một số quyền dân chủ cơ bản của công dân** | **Bài 13**: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong tham gia quản lí nhà nước và xã hội | NB: Nêu được các quy định cơ bản của pháp luật về Quyền và nghĩa vụ của công dân trong tham gia quản lí nhà nước và xã hội.  TH: Hiểu được hậu quả của hành vi vi phạm Quyền và nghĩa vụ của công dân trong tham gia quản lí nhà nước và xã hội.  VD: Phân tích, đánh giá được một số hành vi thường gặp trong đời sống liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân trong tham gia quản lí nhà nước và xã hội. | 2 |  |  | 1(ý) | 1(ý) | 2(ý) |  |  |  |  |  | 1 |
| **Tổng số câu** | | |  | 10 |  | 2 | 6 (ý) | 4(ý) | 6(ý) |  |  |  |  | 1 | 1 |
| **Tổng số điểm** | | |  | 3,0 | | | 4,0 | | |  | | | 3,0 | | |
| **Tỉ lệ %** | | |  | 30 | | | 40 | | |  | | | 30 | | |